

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Tên thuốc: PHARNANCA

2. Khuyến cáo:

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Để xa tầm tay trẻ em"

"Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"

3. Thành phần, hàm lượng:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Cao khô hỗn hợp.....500mg

Tương ứng với các dược liệu:

Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*)..... 20mg

Bạch mao căn (*Rhizoma Imperatae cylindricae*)...400mg

Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*).....400mg

Đan sâm (*Radix Salviae miltiorrhizae*)..... 400mg

Bản lam căn (*Radix Clerodendri*)..... 300mg

Hoắc hương (*Herba Pogostemonis*)..... 300mg

Sài hồ (*Radix Bupleuri*)..... 400mg

Liên kiều (*Fructus Forsythiae suspensae*)..... 300mg

Thần khúc (*Massa Medicata fermentata*)..... 300mg

Chỉ thực (*Fructus Aurantii immaturus*)..... 400mg

Mạch nha (*Fructus Hordei germinatus*)..... 300mg

Nghệ (*Rhizoma Curcumae longae*)..... 400mg

Tá dược vđ..... 1 viên

(Tá dược gồm: Nipagin, nipasol, magnesi stearat, bột talc, colloidal silicon dioxide).

4. Mô tả sản phẩm:

Viên nang cứng số 0, màu nâu, nang lạnh lặn không móp méo, bên trong chứa bột thuốc màu nâu, mùi thơm dược liệu.

5. Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

6. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Hỗ trợ điều trị trong các trường hợp: Viêm gan cấp và mạn tính, phòng chống các biến chứng sau viêm gan B, các biểu hiện rối loạn chức năng gan (đầy bụng, ăn uống khó tiêu, đau tức vùng gan, lở ngứa ngoài da do chức năng thải độc của gan kém). Phục hồi sức khỏe, kích thích ăn uống, chống mệt mỏi.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Người lớn: Uống 2-4 viên/lần x 2 lần/ngày.

Trẻ em: Uống theo sự chỉ dẫn của bác sĩ.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Người bệnh quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Người tỳ-vị hư hàn, ỉa chảy không dùng.

9. Tác dụng không mong muốn:

Chưa có báo cáo.

10. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này? Chưa có báo cáo.

11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Bổ sung liều ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu thời gian giãn cách với liều tiếp theo quá ngắn thì bỏ qua liều đã quên và tiếp tục lịch dùng thuốc.

Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã bị bỏ lỡ.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Giữ thuốc trong hộp kín, ngoài tầm với của trẻ em. Bảo quản thuốc ở nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều? Chưa có báo cáo.

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo? Chưa có báo cáo.

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai:** Không dùng cho phụ nữ có thai.

- **Sử dụng phụ nữ cho con bú:** Không dùng cho phụ nữ cho con bú.

- **Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc:** Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

16. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

Nếu cần thêm thông tin về thuốc xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

Khi thấy có những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm.

17. Hạn dùng của thuốc:

- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.

* Lưu ý: Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

18. Tên, địa chỉ, biểu tượng của cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 024.33522203 FAX: 024.33522203

ĐT: 024.33824685 FAX: 024.33829054

Hotline: 024.33 522525

Biểu tượng:



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. Tên thuốc: PHARNANCA

2. Thành phần:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Cao khô hỗn hợp.....500mg

Tương ứng với các dược liệu:

Cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*)..... 20mg

Bạch mao căn (*Rhizoma Imperatae cylindrica*)... 400mg

Bạch thược (*Radix Paeoniae lactiflorae*).....400mg

Đan sâm (*Radix Salviae miltiorrhizae*)..... 400mg

Bản lam căn (*Radix Clerodendri*)..... 300mg

Hoắc hương (*Herba Pogostemonis*)..... 300mg

Sài hồ (*Radix Bupleuri*)..... 400mg

Liên kiều (*Fructus Forsythiae suspensae*)..... 300mg

Thần khúc (*Massa Medicata fermentata*)..... 300mg

Chỉ thực (*Fructus Aurantii immaturus*)..... 400mg

Mạch nha (*Fructus Hordei germinatus*)..... 300mg

Nghệ (*Rhizoma Curcumae longae*)..... 400mg

Tá dược vđ..... 1 viên

(Tá dược gồm: *Nipagin, nipasol, magnesi stearat, bột talc, colloidal silicon dioxide*).

3. Dạng bào chế: Viên nang cứng.

4. Công năng: Sơ can giải uất, thanh nhiệt, hoà vị.

5. Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

6. Chỉ định, liều dùng, cách dùng và chống chỉ định

- Chỉ định:

Hỗ trợ điều trị trong các trường hợp: Viêm gan cấp và mạn tính, phòng chống các biến chứng sau viêm gan B, các biểu hiện rối loạn chức năng gan (đầy bụng, ăn uống khó tiêu, đau tức vùng gan, lở ngứa ngoài da do chức năng thải độc của gan kém). Phục hồi sức khoẻ, kích thích ăn uống, chống mệt mỏi.

- Liều lượng và cách dùng:

Người lớn: Uống 2- 4 viên/lần x 2 lần/ngày.

Trẻ em: Uống theo sự chỉ dẫn của bác sỹ.

- Chống chỉ định:

Người bệnh quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người tỳ-vị hư hàn, ỉa chảy không dùng.

7. Thận trọng:

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai:** Không dùng cho phụ nữ có thai.

- **Sử dụng phụ nữ cho con bú:** Không dùng cho phụ nữ cho con bú.

- **Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc:** Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

8. Tương tác thuốc:

Chưa có báo cáo.

9. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Chưa có báo cáo. Tuy nhiên khi thấy các hiện tượng khác lạ phải ngừng sử dụng thuốc.

10. Quá liều và cách xử trí:

Chưa có báo cáo.

11. Khuyến cáo:

Chưa có báo cáo.

12. Điều kiện bảo quản và hạn dùng:

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

- **Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.**

* Lưu ý: Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

13. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4 - La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 024.33522203 FAX: 024.33522203

ĐT: 024.33824685 FAX: 024.33829054

Hotline: 024.33 522525

14. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

Ngày 22 tháng 02 năm 2018